

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2022/HNGĐ-ST

Ngày 04/8/2022

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con,  
cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thanh Ân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Kim Niệm;

Bà Trần Thị Thảo.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 295/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Trần Thị Bích D, sinh năm 1989; (Có mặt)

Địa chỉ: Đường A, tổ B, khu phố C, thị trấn PV, huyện P, tỉnh Bình Dương.

**- Bị đơn:** Ông Trần Quốc T, sinh năm 1985; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Đường A, tổ B, khu phố C, thị trấn PV, huyện P, tỉnh Bình Dương.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn Bà Trần Thị Bích D trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà và Ông Trần Quốc T tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Đ, tỉnh Long An vào ngày 14 tháng 10 năm 2009. Sau khi kết hôn, thời gian đầu chung sống với nhau rất hạnh phúc nhưng sau đó không hạnh phúc nữa. Nguyên nhân mâu thuẫn: Hai vợ chồng thường bất đồng quan điểm và hay cãi nhau, không hợp nhau. Tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, không còn hàn gắn được nữa. Hiện tại, bà và ông T không còn chung sống với nhau mà đã ly thân từ tháng 10/2021 cho đến nay,

cuộc sống hai vợ chồng không còn hạnh phúc, tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài. Vì vậy, bà quyết định ly hôn với Ông Trần Quốc T.

Về con chung: Bà và ông T có 03 con chung tên Trần Quốc U, sinh ngày 24/3/2010; Trần Quốc K, sinh ngày 22/5/2013 và Trần Quốc Quỳnh Đ, sinh ngày 24/01/2019. Hiện tại, các con Quốc U, Quốc K và Quỳnh Đ đang sống cùng bà D. Nếu được Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T, bà D tôn trọng quyền quyết định của các con Trần Quốc U và Trần Quốc K. Nếu các con Quốc U và Quốc K có nguyện vọng được sống cùng bà, bà yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con Quốc U số tiền 1.750.000 đồng/tháng đến khi con Quốc U đủ 18 tuổi và Quốc K số tiền 1.750.000 đồng/tháng đến khi con Quốc K đủ 18 tuổi. Đối với con chung Quỳnh Đ, bà xin được quyền trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con, bà D yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con Quỳnh Đ số tiền 1.750.000 đồng/tháng đến khi con Quỳnh Đ đủ 18 tuổi. Tại phiên tòa, bà D trình bày hiện tại bà D có việc làm ổn định, thu nhập bình quân hàng tháng khoảng 30.000.000 đồng nên không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Ông Trần Quốc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử không thể xem xét ý kiến của bị đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục và thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Bích D và Ông Trần Quốc T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn nên hôn nhân giữa bà D và ông T là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà D yêu cầu được ly hôn. Bị đơn ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt, xét thấy ông T không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về con chung: Ông T và bà D có 03 người con chung tên Trần Quốc U, sinh ngày 24/3/2010; Trần Quốc K, sinh ngày 22/5/2013 và Trần Quốc Quỳnh Đ, sinh ngày 24/01/2019. Do cháu Trần Quốc Quỳnh Đ còn nhỏ, để không ảnh hưởng tâm sinh lý và sự phát triển bình thường về sau của trẻ nên đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung Trần Quốc Quỳnh Đ cho Bà Trần Thị Bích D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Theo nguyện vọng của con chung Trần Quốc U và Trần Quốc K được sống cùng mẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung Quốc U và Quốc K cho Bà Trần Thị Bích D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của bà D không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Viện kiểm sát không đặt ra xem xét.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Trần Thị Bích D là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận và kiến nghị khắc phục thời hạn chuẩn bị xét xử.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Trần Thị Bích D về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; hiện bị đơn Ông Trần Quốc T đang thường trú tại thị trấn PV, huyện P, tỉnh Bình Dương và nguyên đơn Bà Trần Thị Bích D có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về việc vắng mặt của bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên hòa giải, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên toà cho bị đơn Ông Trần Quốc T, nhưng ông T vắng mặt trong các buổi hoà giải, phiên toà sơ thẩm và cũng không gửi văn bản nêu ý kiến cho Tòa án về việc khởi kiện yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn Bà Trần Thị Bích D. Do vậy, Tòa án căn cứ vào các Điều 5, 6, 91, 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để giải quyết vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Bà Trần Thị Bích D và bị đơn Ông Trần Quốc T chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Đ, tỉnh Long An nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, hiện hai vợ chồng đã sống ly thân, nên nguyên đơn xin ly hôn với bị đơn.

[4] Theo biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân thị trấn PV, huyện P ngày 05 tháng 01 năm 2022 thì ông T và bà D chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Đ, tỉnh Long An. Nguyên nhân phát sinh của việc tranh chấp ly hôn giữa ông T và bà D thì chính quyền địa phương không nắm rõ, do đương sự giải quyết nội bộ, cũng không trình báo sự việc hay đề nghị chính quyền địa phương can thiệp giải quyết. Hiện tại, bà D và ông T đã sống ly thân.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng bà D và ông T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Trần Thị Bích D về việc ly hôn với bị đơn Ông Trần Quốc T theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về con chung: Bà D và ông T có 03 con chung tên Trần Quốc U, sinh ngày 24/3/2010; Trần Quốc K, sinh ngày 22/5/2013 và Trần Quốc Quỳnh Đ, sinh ngày 24/01/2019. Hiện tại, các cháu Trần Quốc U, Trần Quốc K và Trần Quốc Quỳnh Đ đang sống cùng bà D. Hiện nay, cháu Trần Quốc U và Trần Quốc K đã trên 07 tuổi và cháu Trần Quốc Quỳnh Đ còn nhỏ.

[6.1] Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Quỳnh Đ còn nhỏ rất cần sự chăm sóc của người mẹ và để không ảnh hưởng tâm sinh lý, sự phát triển bình thường về sau của trẻ nên Hội đồng xét xử giao cháu Trần Quốc Quỳnh Đ cho Bà Trần Thị Bích D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Điều này cũng phù hợp với yêu cầu, điều kiện nuôi dưỡng con chung của Bà Trần Thị Bích D.

[6.2] Theo nguyện vọng của cháu Quốc U và Quốc K được sống cùng mẹ. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao cháu Trần Quốc U và Trần Quốc K cho Bà Trần Thị Bích D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Điều này cũng phù hợp với yêu cầu, điều kiện nuôi dưỡng con chung của bà D.

[6.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Trần Thị Bích D trình bày hiện tại có việc làm ổn định, thu nhập bình quân hàng tháng khoảng 30.000.000 đồng, đảm bảo cho việc nuôi dưỡng các con chung nên không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung. Xét đây là sự tự nguyện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

[8] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Điều 5, Điều 6, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 4 Điều 147 và các Điều 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và các Điều 58, 81, 82, 83, 84, 85, 86 và 87 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Trần Thị Bích D đối với bị đơn Ông Trần Quốc T về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn”.

2. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Bích D được ly hôn với Ông Trần Quốc T.

3. Về con chung:

3.1. Giao con chung Trần Quốc U, sinh ngày 24/3/2010; Trần Quốc K, sinh ngày 22/5/2013 và Trần Quốc Quỳnh Đ, sinh ngày 24/01/2019 cho Bà Trần Thị Bích D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

3.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn Bà Trần Thị Bích D không yêu cầu bị đơn Ông Trần Quốc T cấp dưỡng nuôi con chung.

3.3. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được ngăn cản. Trường hợp, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

3.4. Vì quyền lợi của con chưa thành niên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu phù hợp quy định pháp luật.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

5. Về án phí: Bà Trần Thị Bích D phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí do Bà Trần Thị Bích D đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0007788 ngày 27 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Dương.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

## **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thanh Ân**